

Số: 05/2023/QĐST-DS

Lâm Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower 210 T, phường T1, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Quyền Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Giang N1, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tuyên Quang- Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Tòa nhà Viettel Tuyên Quang, số 172, đường B, phường T2, Tp. T3, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện N, Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang - Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị đơn:** - Ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố N1, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố T3, tỉnh Tuyên Quang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả tiền:* Ông Nguyễn Hải N, bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 145.614.713 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn nghìn bảy trăm mười ba đồng) cho Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng số HD 171804190458B ngày 18/4/2019; trong đó:

+ Số tiền gốc quá hạn: 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

+ Số tiền lãi trong hạn: 3.689.371 đồng (ba triệu sáu trăm tám chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng).

+ Số tiền lãi quá hạn: 46.925.342 đồng (bốn mươi sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

- *Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ:* Kể từ ngày 23/11/2023, ông Nguyễn Hải N, bà Trần Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD 171804190458B ngày 18/4/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Hải N, bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.640.368 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.595.653 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) tại biên lai thu tiền số 0000704 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Tiến